

QUY ĐỊNH

**Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Kèm theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Đồng Tháp quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ trong các cơ quan nhà nước.

2. Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở huyện, thành phố thuộc tỉnh; công chức xã, phường, thị trấn; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở khóm, ấp, tổ dân phố ở phường, thị trấn.

4. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là ĐVSNC).

Dưới đây các đối tượng tại khoản 1, 2, 3 Điều này được gọi chung là cán bộ, công chức (viết tắt là CB, CC); các đối tượng tại khoản 4 Điều này gọi chung là viên chức (viết tắt là VC).

Điều 3. Điều kiện được hỗ trợ chi phí đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức phải được cơ quan có thẩm quyền (Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ hoặc cơ quan được giao quyền) cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

2. Phải đảm bảo quy trình, thủ tục xét, cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo các văn bản hướng dẫn, quy định hiện hành.

Điều 4. Mức chi đào tạo đối với CBCC

1. Mức chi đào tạo lý luận chính trị:

Cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các lớp đào tạo lý luận chính trị (cao cấp, trung cấp, sơ cấp, hoàn chỉnh kiến thức) trong và ngoài tỉnh được hỗ trợ các khoản chi phí sau:

a) Hỗ trợ học phí: theo thông báo của cơ sở đào tạo.

b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, ở, tài liệu, đi thực tế: theo mức khoán chi tiết

tại **Phụ lục** đính kèm.

2. Mức chi đào tạo sau đại học

Cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học tại các cơ sở đào tạo trong nước tự chi trả toàn bộ chi phí học tập đến khi hoàn thành khóa học, được cơ sở đào tạo cấp bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ, sẽ được hỗ trợ khoán trọn chi phí khóa học như sau:

- a) Thạc sĩ : 70.000.000 đồng.
- b) Tiến sĩ : 80.000.000 đồng.

3. Mức chi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

Cán bộ, công chức công tác tại các xã biên giới thuộc đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC, khi được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học tại các cơ sở đào tạo trong nước tự chi trả toàn bộ chi phí học tập đến khi hoàn thành khóa học, được cơ sở đào tạo cấp bằng, sẽ được hỗ trợ khoán trọn gói chi phí khóa học như sau:

- a) Trung cấp : 30.000.000 đồng.
- b) Cao đẳng : 40.000.000 đồng.
- c) Đại học : 50.000.000 đồng.

Điều 5. Mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức

1. Bồi dưỡng kiến thức kỹ năng quản lý nhà nước (theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; chức danh lãnh đạo, quản lý); kiến thức quốc phòng an ninh

- a) Hỗ trợ học phí: theo thông báo của cơ sở đào tạo.
- b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, ở, tài liệu, đi thực tế: theo mức khoán chi tiết tại **Phụ lục** đính kèm.

2. Bồi dưỡng kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế hoặc các nội dung bồi dưỡng khác theo quy định

- a) Trường hợp thời gian thực học dưới 15 ngày (trong và ngoài tỉnh): được thanh toán kinh phí trong nguồn kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị theo chế độ công tác phí hiện hành và tài liệu, học phí (nếu có).
- b) Trường hợp thời gian thực học từ 15 ngày trở lên: thanh toán học phí theo thực tế (nếu có) và khoán tiền ăn, tài liệu là 1.500.000 đồng/người/khóa đối với lớp trong tỉnh; 5.000.000đồng/người/khóa đối với lớp ngoài tỉnh.

3. Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ

Cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia bồi dưỡng ngoại ngữ theo Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho CB,

CC, VC giai đoạn 2019-2030” theo Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, được hỗ trợ với mức khoán trọn chi phí khoá đào tạo như sau:

a) Đối với bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: 5.000.000 đồng/người/khoá.

b) Đối với bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: 6.000.000 đồng/người/khoá.

c) Cán bộ, công chức tham gia đào tạo đại học chuyên ngành ngoại ngữ (văn bằng 02) được hỗ trợ kinh phí bằng mức bồi dưỡng ngoại ngữ bậc 4.

d) Cán bộ, công chức chỉ được hỗ trợ 01 lần tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ (*bậc 3 hoặc bậc 4 hoặc đào tạo đại học chuyên ngành ngoại ngữ*), không được hỗ trợ lần thứ 02 ở trình độ ngoại ngữ tương đương hoặc cao hơn.

4. Đối với trường hợp tham gia bồi dưỡng trong tỉnh: Ngoài các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo quy định (*Trường Chính trị Tỉnh, Trung tâm Chính trị, Trung đoàn bộ binh 320*), khi CB, CC được cử tham gia các lớp bồi dưỡng do Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc các cơ quan, đơn vị khác chủ trì thực hiện theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm hoặc theo ý kiến chỉ đạo trực tiếp của cơ quan có thẩm quyền thì CB, CC vẫn được hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng theo Nghị quyết này.

5. Trường hợp các lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý theo hình thức học trực tuyến (*học qua mạng*) thì được hỗ trợ học phí theo thông báo thực tế của cơ sở đào tạo và được hỗ trợ một phần tiền tài liệu theo mức khoán tại Phụ lục đính kèm.

Điều 6. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức

1. Đối với ĐVSNCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; ĐVSNCL do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên

a) Viên chức là lãnh đạo hoặc được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên, khi được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các lớp đào tạo lý luận chính trị; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, lãnh đạo quản lý, quốc phòng và an ninh, được hỗ trợ chế độ đào tạo, bồi dưỡng như CB, CC quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Quy định này.

b) Riêng đối với các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế hoặc các nội dung bồi dưỡng khác sẽ do Thủ trưởng đơn vị quyết định hỗ trợ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, từ nguồn tài chính của đơn

vị (*Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị*) hoặc do cá nhân tự túc chi phí.

2. Đối với ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên; ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư

Viên chức là lãnh đạo hoặc được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên, khi được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các lớp đào tạo lý luận chính trị trong và ngoài tỉnh; các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, lãnh đạo quản lý, quốc phòng và an ninh, các lớp bồi dưỡng khác:

a) Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ học phí đối với các lớp lý luận chính trị: mức hỗ trợ thực hiện theo thông báo thực tế của cơ sở đào tạo.

b) Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng không thuộc quy định tại điểm a Khoản này và các khoản chi phí như: tiền tài liệu, tiền ăn, ở, đi thực tế... do Thủ trưởng đơn vị quyết định hỗ trợ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, từ nguồn tài chính của đơn vị (*Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị*) hoặc do cá nhân tự túc chi phí.

Điều 7. Chế độ thù lao giảng viên, báo cáo viên

1. Giảng viên, báo cáo viên

a) CBCC trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện; CBCC cấp xã; CC trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Viên chức trong ĐVSNCL.

c) CB, CC, VC tại các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.

d) Giáo sư, chuyên gia cao cấp, chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, tiến sĩ, thạc sĩ.

e) Các đối tượng khác theo quy định.

Sau đây các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này được gọi chung là giảng viên, báo cáo viên.

2. Mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên

Mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên bao gồm cả tiền soạn giáo án, bài giảng; được tính theo buổi (04 tiết) và theo thực tế chức danh, trình độ của báo cáo viên tại địa phương:

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: mức chi 2.000.000 đồng/buổi.

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; tiến sĩ khoa học: mức chi 1.500.000 đồng/buổi.

c) Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sĩ, giảng viên cao cấp mức chi 1.200.000 đồng/buổi.

d) Giảng viên, báo cáo viên là Tỉnh uỷ viên; Giám đốc sở, ban, ngành tỉnh; chuyên viên cao cấp, giảng viên chính và tương đương: mức chi 1.000.000 đồng/buổi.

đ) Giảng viên, báo cáo viên là Phó Giám đốc sở, ban, ngành tỉnh; chuyên viên chính, thạc sĩ, Thường vụ cấp huyện và tương đương: mức chi 800.000 đồng/buổi.

e) Báo cáo viên là chuyên viên cấp tỉnh, huyện và tương đương: mức chi 600.000 đồng/buổi.

g) Báo cáo viên cấp xã: mức chi 400.000 đồng/buổi.

Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định.

3. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, báo cáo viên

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên phù hợp với mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

4. Chi phí phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

5. Chi thù lao cho trợ giảng: bằng 50% mức chi của giảng viên, báo cáo viên được quy định khoản 2 Điều này.

6. Chi thù lao báo cáo tham luận: 300.000 đồng/báo cáo/tham luận.

7. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: thực hiện theo mức chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham gia các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực.

Riêng đối với giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC được đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo hàng năm của tỉnh; nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị, nguồn tài chính của ĐVSNCNCL và nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các mức chi tại Quy định này là mức chi tối đa, làm căn cứ để Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho CB, CC, VC trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị mình nhưng tối đa không vượt quá mức chi tại Quy định này để thực hiện cho phù hợp trong phạm vi nguồn kinh phí chi thường xuyên được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các nội dung khác không được quy định tại Quy định này thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Các trường hợp CB, CC, VC đã được cấp có thẩm quyền cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng được hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 208/2018/NQ-HĐND thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc khóa học./.

Phụ lục
QUY ĐỊNH MỨC KHOẢN HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC KHOẢN (đồng/người/khóa)		GHI CHÚ
		NGOÀI TỈNH	TRONG TỈNH	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>đ</i>
I	Đào tạo lý luận chính trị			
1	Cao cấp lý luận chính trị	25.000.000	10.000.000	gồm: tiền tài liệu, tiền ăn, ở, đi nghiên cứu thực tế
2	Trung cấp lý luận chính trị		8.000.000	gồm: tiền tài liệu, tiền ăn, ở, đi nghiên cứu thực tế
3	Sơ cấp lý luận chính trị		4.000.000	gồm: tiền tài liệu, tiền ăn, ở, đi nghiên cứu thực tế
II	Các lớp bồi dưỡng			
1	<i>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý</i>			
a	Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương	6.000.000	3.000.000	gồm: tiền tài liệu, tiền ăn, ở
b	Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng, cấp xã và tương đương		1.000.000	gồm: tiền tài liệu, tiền ăn, ở
2	<i>Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức</i>			
a	Chuyên viên cao cấp và tương đương	8.000.000	5.000.000	gồm: tiền tài liệu, tiền ăn, ở, đi nghiên cứu thực tế
b	- Thanh tra viên chính, kế toán viên chính, kiểm soát viên chính thị trường... và các ngạch khác tương đương (không phải là ngạch chuyên viên chính) - Thanh tra viên, kế toán viên, kiểm soát viên thị trường... và các ngạch khác tương đương (không phải là ngạch chuyên viên)	6.000.000	3.000.000	gồm: tiền tài liệu, tiền ăn, ở, đi nghiên cứu thực tế
c	Ngạch chuyên chính, ngạch chuyên viên, cán sự và tương đương		3.000.000	gồm: tiền tài liệu, tiền ăn, ở, đi nghiên cứu thực tế
3	<i>Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh</i>			
a	Đối tượng 1	6.000.000		gồm: tiền ăn, ở
b	Đối tượng 2	4.000.000		gồm: tiền ăn, ở

TT	NỘI DUNG	MỨC KHOẢN (đồng/người/khóa)		GHI CHÚ
		NGOÀI TỈNH	TRONG TỈNH	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>đ</i>
c	Đối tượng 3		1.000.000	gồm: tiền ăn, ở
d	Đối tượng 4		500.000	gồm: tiền ăn, ở
III	Lớp đào tạo, bồi dưỡng bằng hình thức trực tuyến	thực hiện hỗ trợ như các lớp mở trong tỉnh		